

Số: /BC-SYT

Gia Lai, ngày

tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO**Công tác Y tế tháng 11 năm 2025***(Từ ngày 15/10/2025 đến ngày 14/11/2025)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế báo cáo kết quả công tác y tế tháng 11/2025 và kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 12/2025 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 11/2025**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN****1. Công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

a) Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm (tính đến hết ngày 14/11/2025)

- Bệnh sốt xuất huyết: số mắc mới trong tháng: 861 ca, lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/11/2025: 3.758 (*Quy Nhơn: 186, Tuy Phước: 153, An Nhơn: 206, Phù Cát: 97, Phù Mỹ: 178, Hoài Nhơn: 276, Hoài Ân: 84, Tây Sơn: 137, Vân Canh: 17, Vĩnh Thạnh: 49, An Lão: 53, Chư Pưh: 106, Chư Păh: 68, Chư Prông: 505, Chư Sê: 236, Đăk Đoa: 175, Đăk Pơ: 17, Đức Cơ: 06, Ia Grai: 111, Ia Pa: 51, Kbang: 27, Kông Chro: 16, Krông Pa: 70, Mang Yang: 24, Phú Thiện: 302, Pleiku: 514, Ayun Pa: 45, An Khê: 49*); giảm 1.798 ca so với cùng kỳ năm 2024 (5.556 ca). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2024.

+ Bệnh tay - chân - miệng: số mắc mới trong tháng: 129 ca, lũy kế: 801 ca (*Quy Nhơn: 105; Tuy Phước: 79; An Nhơn: 66; Phù Cát: 32; Phù Mỹ: 36; Hoài Nhơn: 66; Hoài Ân: 30; Tây Sơn: 38; Vân Canh: 41; Vĩnh Thạnh: 11; An Lão: 4; An Khê: 34; Ayun Pa: 7; Chư Păh: 8; Chư Prông: 34; Chư Pưh: 11; Chư Sê: 31; Đăk Đoa: 22; Đăk Pơ: 7; Đức Cơ: 12; Ia Grai: 12; Ia Pa: 3; Kbang: 16; Kông Chro: 5; Krông Pa: 9; Mang Yang: 8; Pleiku: 65; Phú Thiện: 9*); tăng 19 ca so với cùng kỳ năm 2024 (782 ca). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2024.

+ Bệnh sốt phát ban nghi Sởi: trong tháng không ghi nhận ca mắc mới, lũy kế: 4.134 ca; trong đó có 598 ca dương tính với sởi (*Quy Nhơn: 133, Tuy Phước: 20, An Nhơn: 15, Phù Cát: 30, Phù Mỹ: 17, Hoài Nhơn: 03, Hoài Ân: 01, Tây Sơn: 08, Vân Canh: 03, Vĩnh Thạnh: 08, Chư Păh: 13, Chư Prông: 11, Chư Pưh: 04, Chư Sê: 38, Đăk Đoa: 15, Đăk Pơ: 04, Đức Cơ: 06, Ia Grai: 07, Ia Pa: 14, Kbang: 45, Kông Chro: 23, Krông Pa: 36, Mang Yang: 03, Phú Thiện: 83, Pleiku: 15, An Khê: 01, Ayun Pa: 02, ngoại lai: 40*). Tử vong: 0.

+ Bệnh Sốt rét: từ đầu năm đến nay không có ca mắc mới.

b) Phòng, chống HIV/AIDS (tính đến hết ngày 31/10/2025)

- Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV: 135 mẫu, lũy kế 1.976 mẫu. Số phát hiện nhiễm HIV mới: 07, lũy kế: 129 người; số chuyển AIDS: 0, lũy kế: 04 người, số tử vong do AIDS: 0, lũy kế: 04 người, số người nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc: 1.431 người.

- Khám đánh giá điều trị nghiện chất bằng Methadone: 119 lượt, lũy kế: 1.212 lượt; tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone: 24 lượt, lũy kế: 213 lượt; số bệnh nhân đang được theo dõi, điều trị methadone: 71 người.

c) Tiêm chủng mở rộng

- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 34.797/42.350 đối tượng, tỷ lệ 82,2%. Số trẻ được tiêm viêm gan B trước 24 giờ sau khi sinh: 30.366/42.350, tỷ lệ 71,7%. Số trẻ bị phản ứng sau tiêm chủng: 80 trường hợp, lũy kế: 1.253 trường hợp (phản ứng thông thường).

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 25.920/41.031 đối tượng, tỷ lệ 63,2%.

d) Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Số phụ nữ có thai: 2.951, lũy kế: 37.755; Số phụ nữ đẻ: 4.058, lũy kế: 33.362.

- Số trẻ đẻ sống: 4.580 trẻ, lũy kế: 33.918 trẻ; số trẻ sơ sinh được cân: 4.447, lũy kế: 33.278, trong đó: trẻ nhẹ cân < 2500 gram: 1.683 trẻ (tỷ lệ 5,1%), trẻ thừa cân > 4000 gram: 352 trẻ (tỷ lệ: 1,1%).

- Số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa: 3.741/7.978, lũy kế: 34.828/87.456, tỷ lệ 39,8%.

- Số phá thai: 0, số mắc tai biến sản khoa: 05, lũy kế: 96. Tử vong mẹ: 0, lũy kế: 09.

2. Công tác phòng, chống một số bệnh xã hội và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến (tính đến hết ngày 31/10/2025)

a) Phòng, chống bệnh lao

- Duy trì giám sát công tác phòng chống lao tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Số mắc Lao phổi có xác nhận về vi khuẩn học và mô học (+) toàn tỉnh: 104 người, lũy kế: 934, giảm 04 người so với năm 2024 (930). Số mắc bệnh lao phổi có vi khuẩn học và mô học (+) mới phát hiện: 63 người, lũy kế: 642, giảm 18 người so với cùng kỳ năm 2024 (660).

b) Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

- Duy trì giám sát, quản lý bệnh nhân tâm thần, động kinh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức khám bệnh cho 544 bệnh nhân tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn. Tập huấn công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng cho chuyên trách tâm thần tại các Trạm Y tế.

- Số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới (toàn tỉnh): 28 người (trong đó tâm thần phân liệt: 05, động kinh: 23); lũy kế: 187, giảm 392 người so với cùng kỳ năm 2024 (579).

c) Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh không lây nhiễm, truyền thông hưởng ứng “Ngày toàn dân mua và dùng muối I-ốt (02/11), “Ngày Thế giới phòng chống đái tháo đường” (14/11),...

- Phòng, chống bệnh tăng huyết áp (THA) và đái tháo đường (ĐTĐ): Duy trì các hoạt động khám định kỳ, kiểm tra huyết áp, sàng lọc cơ hội phát hiện, ghi nhận bệnh nhân mới, tư vấn cấp phát thuốc cho bệnh nhân tăng huyết áp và đái tháo đường đang được quản lý điều trị tại các đơn vị triển khai hoạt động trên địa bàn tỉnh:

+ Tổng số bệnh nhân THA được phát hiện, quản lý: 137.222. Trong đó: phát hiện mới trong tháng: 2.539 (lũy kế từ đầu năm: 29.015), quản lý điều trị trong tháng: 42.439 (lũy kế 03 tháng liên kế: 50.190).

+ Tổng số bệnh nhân ĐTĐ được phát hiện, quản lý: 30.290. Trong đó: phát hiện mới trong tháng: 591, lũy kế: 6.028), quản lý điều trị trong tháng: 12.253, lũy kế: 13.279.

- Phòng, chống bệnh Ung thư: duy trì hoạt động phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh ung thư tại các Trạm y tế xã/phường; tiếp tục duy trì hoạt động chăm sóc, giảm nhẹ cho người bệnh ung thư tại cộng đồng: Số bệnh nhân ung thư các loại được phát hiện quản lý: 7.848 Trong đó: phát hiện mới trong tháng: 562, lũy kế: 2.697, thực hiện chăm sóc giảm nhẹ trong tháng: 231, lũy kế: 998.

3. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực y tế quản lý: 13.302 cơ sở (tuyến tỉnh: 2.691 cơ sở, tuyến xã/phường: 10.611 cơ sở). Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: 4.237 (tuyến tỉnh: 936, tuyến xã/phường 3.301 cơ sở).

- Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP:

+ Tuyến tỉnh: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 27 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 929/936 cơ sở, đạt tỷ lệ 99,3%.

+ Tuyến xã, phường: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 121 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 2.450/3.301, đạt tỷ lệ 74,2%.

- Hoạt động cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm, xác nhận nội dung quảng cáo,...: tiếp nhận 08 hồ sơ tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, lũy kế cấp: 548 sản phẩm; Giấy Chứng nhận y tế: 01 giấy

- Số cơ sở được kiểm tra: 07 cơ sở, trong đó 02 cơ sở đạt, 01 cơ sở ngừng hoạt động, xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở với số tiền 16.000.000 đồng.

- Trong tháng không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

4. Công tác dân số:

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh; thực hiện các mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dân số như: Sàng lọc trước sinh

và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, tư vấn vận động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện tránh thai cho các địa phương. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa phương tiện tránh thai phù hợp với các đối tượng có nhu cầu thông qua mạng lưới tiếp thị xã hội. Số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: 4.072, lũy kế: 209.783 người.

- Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 787 người, lũy kế: 7.142 người, tăng 255 người so với cùng kỳ năm 2024 (6.887 người). Số trẻ sơ sinh được sàng lọc: 514, lũy kế: 3.050, tăng 325 trẻ so với cùng kỳ năm 2024 (2.725 trẻ).

5. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác (tính đến hết ngày 31/10/2025):

a) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã lấy và nhận mẫu của 84 cơ sở, lũy kế: 1.003, giảm 165 cơ sở so với cùng kỳ năm 2024 (1.168). Số mẫu lấy và gửi: 183 mẫu, lũy kế: 1.611, giảm 30 mẫu so với cùng kỳ năm 2024 (1.641). Số mẫu đã kiểm nghiệm: 166, lũy kế: 1.552, tăng 13 mẫu so với cùng kỳ năm 2024 (1.539). Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 01, lũy kế: 03, giảm 04 mẫu so với cùng kỳ năm 2024 (07).

b) Trung tâm Giám định y khoa thực hiện khám 202 đối tượng, lũy kế: 1.292 đối tượng, giảm 81 lượt so với cùng kỳ năm 2024 (1.373); kết luận giám định: 202 đối tượng, lũy kế: 1.292 đối tượng, tăng 252 lượt so với cùng kỳ năm 2024 (1.040).

c) Trung tâm Pháp Y đã giám định 133 hồ sơ, lũy kế: 1.165 (giám định tử thi: 344, giám định thương tích: 642, giám định khác: 179), giảm 78 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2024 (1.243).

d) Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe:

- Duy trì thực hiện các chuyên mục sức khỏe trên báo in, đài phát thanh, truyền hình giúp người dân có kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng. Trong tháng, đã thực hiện đăng tải 105 tin, 04 bài, 37 phóng sự/phỏng vấn, 98 ảnh, 01 tư vấn/giải đáp y học.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết, bệnh dại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.... Tăng cường truyền thông về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và chuyển đổi số trong ngành y tế trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025: theo Phụ lục 01 đính kèm.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM KHÁC

1. Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh

- Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; thực hiện công tác dự báo, phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình, dự án y tế khác, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

- Triển khai công tác phòng, chống cơn bão số 12, cơn bão số 13 và mưa lớn trên địa bàn tỉnh. Triển khai khắc phục hậu quả, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường sau thiên tai, bão, lũ.

- Trình UBND tỉnh về việc ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống bệnh Lao trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai xây dựng dự thảo Chiến lược Quốc gia phòng chống mù lòa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030;

- Tiếp nhận Hồ sơ điều chỉnh nội dung công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai.

- Chỉ đạo các Hội đồng khám sức khỏe khu vực triển khai công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2026. Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch phòng thủ dân sự của tỉnh Gia Lai.

- Số liệu khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh quản lý: *theo Phụ lục 02 đính kèm.*

2. Quản lý dược và thiết bị y tế

- Tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược, thiết bị y tế và các bệnh viện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc duy trì đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với các cơ sở công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Ban hành kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Đồng thời thông báo thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc lưu hành trái phép cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở kinh doanh thuốc và người dân biết để chủ động phòng, chống.

- Kiểm tra công tác quản lý, cung ứng, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và thuốc tiền chất 09 tháng đầu năm 2025.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng nhu cầu thuốc ARV nguồn quỹ BHYT năm 2026 trên địa bàn phía Tây Gia Lai.

- Đôn đốc các đơn vị chủ động rà soát thuốc, hóa chất, vật tư y tế phòng chống trước và sau bão số 13; chủ động mua sắm các thuốc biệt dược gốc thuộc Danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá trong khi chờ kết quả thầu của Trung tâm Mua sắm thuốc Quốc gia; điều tiết thuốc trúng thầu, bổ sung; điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu... đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân.

- Rà soát danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên mua sắm thiết bị y tế trong Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Báo cáo đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc trong y tế giai đoạn 2024-2025; Đánh giá tổng kết thi

hành Luật Đo lường; Báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu đấu thầu tập trung cấp Quốc gia/Đàm phán giá của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2024-2026; Báo cáo công tác quản lý các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP); báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN.

- Duy trì thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế. Trong tháng 11 năm 2025 đã thực hiện cấp 37 chứng chỉ hành nghề dược, cấp 41 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, điều chỉnh 04 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, cấp lại 03 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, cấp 82 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”-GPP, cấp 02 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, điều chỉnh 02 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc GDP, duyệt 02 đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất.

3. Tổ chức cán bộ

- Công tác tổ chức bộ máy - biên chế
 - + Hoàn thiện, triển khai Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp y tế.
 - + Thành lập Hội đồng chấm điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế; hướng dẫn các đơn vị nộp hồ sơ xếp hạng lại.
- Công tác tuyển dụng, sử dụng viên chức
 - + Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức và kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2025.
 - + Hoàn thành việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2025.
- Công tác cán bộ, chính sách
 - + Tổ chức thực hiện các chính sách về tiền lương, phụ cấp thâm niên, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu trước tuổi cho nhân viên y tế...
 - + Báo cáo kết quả thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2025.
 - + Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng
 - + Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.
 - + Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2026.
 - + Báo cáo kết quả đào tạo sau đại học của ngành y tế giai đoạn 2020 - 2025.
 - + Đăng ký mở các lớp Trung cấp lý luận chính trị; lập danh sách đối tượng đã qua và chưa qua bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.
 - + Cử viên chức đi đào tạo theo quy định.
- Công tác thi đua, khen thưởng
 - + Triển khai xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở, đăng ký sáng kiến cấp tỉnh.

+ Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

- Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế

+ Báo cáo kết quả công tác đối ngoại năm 2025.

+ Trình UBND tỉnh các trường hợp viên chức đi nước ngoài, người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh, hội nghị, hội thảo tại tỉnh có yếu tố nước ngoài.

- Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, an toàn thông tin

+ Báo cáo công tác chuyển đổi số; phương án đảm bảo an toàn thông tin của Văn phòng Sở.

+ Cung cấp thông tin về hạ tầng công nghệ thông tin toàn ngành.

+ Triển khai nhiệm vụ thực hiện Bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn người dân thực hiện Sổ sức khỏe điện tử.

4. Kế hoạch - Tài chính

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

- Trình UBND tỉnh, Sở Tài chính về việc sử dụng kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đợt 2 năm 2025; Phê duyệt danh mục mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2025 cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế (lần 2); Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhóm 3 trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn phía Đông tỉnh Gia Lai (lần 2); Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2025.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả hợp tác giữa tỉnh với các tỉnh Nam Lào và các tỉnh Đông Bắc Campuchia (giai đoạn 2021 - 2025).

- Tham gia nghiên cứu, góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 của UBND tỉnh.

- Tham gia nghiên cứu, góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tổng hợp trình UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí thực hiện chi trả các chế độ, chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của

Chính phủ cho một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

- Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Công khai dự toán kinh phí đúng quy định.

- Xây dựng dự thảo Quyết định UBND tỉnh gửi các ngành, đơn vị góp ý tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

- Rà soát hồ sơ, tham mưu trình cấp thẩm quyền về việc thanh lý một số tài sản công đã hết thời gian tính hao mòn, hư hỏng không sử dụng được của một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Quyết định về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và thanh lý tài sản công cho các tài sản thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

- Rà soát, báo cáo các cơ sở nhà, đất là tài sản công dôi dư, chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả sau sắp xếp lại, xử lý tài sản công của các đơn vị trực thuộc, tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp nhu cầu tiếp nhận tài sản dôi dư của các đơn vị trực thuộc và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nội dung, hồ sơ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế cho bảo hiểm xã hội tỉnh và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, thiết bị các Trạm Y tế thực hiện tổng hợp Đề án chuyển giao các Trạm về UBND các xã, phường quản lý.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình do Sở Y tế làm chủ đầu tư:

- Tiếp tục triển khai công tác sửa chữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Ký kết hợp đồng thi công xây lắp, giám sát, bảo hiểm công trình; bàn giao mặt bằng, triển khai thi công công trình: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN.

- Rà soát, đề xuất phương án, địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng Bệnh viện YHCT và PHCN.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ chức công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp hạng mục Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật - Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định.

- Trình thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán Công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; Đơn nguyên nội thận - lọc máu.

6. Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong tháng 11/2025, Sở Y tế đã tiếp nhận và đã tiến hành giải quyết 04 đơn của công dân (01 đơn tố cáo, 03 đơn khiếu nại).

- Thực hiện chế độ báo cáo hằng ngày về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh; Thực hiện chế độ báo cáo hằng

tuần, hằng tháng về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo quy định.

7. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số

a) Cải cách hành chính

- Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 05 đơn vị trực thuộc (TTYT Kbang, TTYT An Khê, TTYT Chư Pah, Bệnh viện 331, Bệnh viện Tâm thần kinh).

- Thực hiện nghiêm quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Sở được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không có tình trạng công chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại cơ quan. Kết quả giải quyết TTHC trong tháng 11/2025 (17/10/2025 đến 16/11/2025): 2012 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 798 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 100%. Hồ sơ đã giải quyết: 359 hồ sơ (trước hạn và đúng hạn: 359 hồ sơ; trễ hạn: 0); đang giải quyết: 2449 hồ sơ

Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Tổng TTHC cung cấp dịch vụ công: 148 TTHC, trong đó 94 TTHC cung cấp DVCTT toàn trình, 52 TTHC cung cấp DVCTT 1 phần, 02 TTHC cung cấp thông tin trực tuyến.

b) Chuyển đổi số

- Tham mưu trình Công an tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ Hệ thống thông tin nội bộ Sở Y tế (Cấp độ 2).

- Chuẩn bị các điều kiện để phục vụ Đoàn kiểm tra về An toàn thông tin, An ninh mạng của Công an tỉnh.

- Ban hành kế hoạch Tăng cường công tác an toàn thông tin, an ninh mạng tại Cơ quan Văn phòng Sở Y tế.

8. Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội

a) Bảo trợ xã hội

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP. Hiện tại, toàn tỉnh đang chi trợ cấp thường xuyên cho 196.097 đối tượng với dự kiến kinh phí năm 2025 là hơn 1.802 tỷ đồng. Các đối tượng được trợ giúp bao gồm: trẻ em mồ côi (746), trẻ dưới 3 tuổi vùng dân tộc thiểu số (6.838), người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ (3.554), người cao tuổi (98.451), người khuyết tật nặng/đặc biệt nặng (tổng cộng 68.714), và người/hộ gia đình trực tiếp chăm sóc đối tượng tại cộng đồng (16.911). Về công tác quản lý, 1.324 đối tượng đang được chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập, đồng thời đã thẩm định 19 hồ sơ tiếp nhận mới. Làng Trẻ em SOS Quy Nhơn và Pleiku hiện đang chăm sóc 249 trẻ, bao gồm 151 em dưới 16 tuổi, 27 em học THPT, 66 em học nghề/ĐH-CD và 5 em đang tìm việc. Đặc biệt, tỉnh đang mở rộng chi trả không dùng tiền mặt, với 47.900 tài khoản đã được mở và 27.479 người đã được chi trả qua tài khoản.

- Triển khai Kế hoạch số 88/KH-UBND về chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2045, phối hợp tổ chức tuyên truyền về Luật Người cao tuổi và truyền thống "Kính lão trọng thọ" với hơn 600 học sinh. Ngoài ra, tỉnh còn tham

mưu báo cáo kết quả thi hành chính sách chúc thọ và kiện toàn Ban Công tác người cao tuổi và Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh, cùng với việc xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025.

- Tập huấn nghiệp vụ bảo trợ xã hội được triển khai rộng rãi cho 270 công chức và 376 cán bộ cấp thôn, cùng với việc tư vấn chính sách cho thân nhân người tâm thần/NKT. Tiến hành rà soát người khuyết tật tâm thần, kiểm tra giám sát công tác bảo trợ xã hội, sơ kết Chương trình trợ giúp NKT 2021-2025, và tham mưu xây dựng nhiều Nghị quyết quan trọng liên quan đến mức chi chúc thọ, chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội, và hướng dẫn quyết toán BHYT.

b) Công tác Phòng chống tệ nạn xã hội

- Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được đẩy mạnh thông qua hướng dẫn pháp luật, chính sách phòng ngừa mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tái hòa nhập cộng đồng.

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành 178 và xây dựng kế hoạch kiểm tra 56 cơ sở dịch vụ về việc thực hiện pháp luật phòng chống mại dâm. Tăng cường giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trong các dịp lễ, tiếp nhận tổng cộng 30 trường hợp, trong đó đã hướng dẫn 21 trường hợp tái hòa nhập cộng đồng và đang quản lý, phân loại 3 trường hợp còn lại.

c) Công tác trẻ em và Quỹ Bảo trợ trẻ em

- Triển khai đồng bộ các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em (bao gồm phòng chống tai nạn, xây dựng xã phù hợp với trẻ em và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng), đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và can thiệp kịp thời cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. Các hoạt động được đẩy mạnh thông qua việc ban hành Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em và tổ chức Diễn đàn trẻ em, cùng với việc thành lập Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh. Công tác vận động nguồn lực được chú trọng, tiếp nhận các chương trình tài trợ lớn như "Gói mì hạnh phúc" (Acecook) và Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam (Vinamilk) để hỗ trợ dinh dưỡng, học bổng cho hơn 1.280 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

B. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU THÁNG 12/2025

1. Các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm các tháng cuối năm 2025 của UBND tỉnh (theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 13/8/2025):

- Trình UBND tỉnh phê duyệt xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh về Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

- Triển khai dược lâm sàng tại các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình chăm sóc người bệnh toàn diện ở một số khoa lâm sàng (Điều trị tích cực, Gây mê hồi sức) tại BVĐK tỉnh và BVĐKKV Bồng Sơn.
- Hoàn thiện mô hình cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng đa chuyên ngành tại BVYHCT và PHCN và một số TTYT: An Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Hoài Nhơn.
- Xây dựng Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.
- Xây dựng các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực y tế cần phải hợp nhất giữa 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai (cũ).
- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh:

- Tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống bão, lũ và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; dự báo về phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình, dự án y tế khác đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.
- Cấp mới, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; đăng tải thông tin danh sách đăng ký danh sách hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

b) Quản lý dược và thiết bị y tế:

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc duy trì đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với các cơ sở công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh năm 2026.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Rà soát, tổng hợp Danh mục cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao của các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh. Lấy ý kiến góp ý của các sở ban ngành về dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Danh mục cây dược liệu trên để trình UBND tỉnh phê duyệt
- Rà soát, tham mưu trình Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Gia Lai (mới)
- Kiểm tra công tác dược lâm sàng tại các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược thực hiện đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP).

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế, hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng.

- Tiếp tục thực hiện điều tiết thuốc trúng thầu tập trung cấp địa phương, cấp Quốc gia.

c) Tổ chức cán bộ

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức và kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2025.

- Tiếp tục chấm điểm, trình xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Tổng hợp báo cáo việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của ngành.

- Triển khai công tác xét sáng kiến cấp cơ sở, đánh giá, xếp loại công chức viên chức...

d) Kế hoạch – Tài chính

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Đề án “Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030”.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Xây dựng báo cáo giải trình tại kỳ họp thứ 5 (thường lệ), HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Rà soát tình hình thực hiện mua sắm máy móc thiết bị, xe ô tô và các tài sản khác từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện dự thảo gửi các đơn vị, các ngành lấy ý kiến tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

- Thanh toán vốn đầu tư công dự án Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế thiết yếu cho trung tâm y tế huyện Kông Chro; Dự án Chương trình đầu tư và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn.

- Hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính các đơn vị trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030.

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt ban hành Đề án “Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2031, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Tiếp tục rà soát hồ sơ, tham mưu trình cấp thẩm quyền về việc thanh lý một số tài sản công đã hết thời gian tính hao mòn, hư hỏng không sử dụng được của một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tiếp tục tham gia triển khai thực hiện Đề án mua sắm máy móc, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025- 2029.

- Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Công khai dự toán kinh phí đúng quy định.

- Phân rã, chuẩn bị giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tổng hợp hồ sơ phục vụ thẩm tra xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổng hợp hồ sơ phục vụ thẩm tra xây dựng phương án giá, tổ chức đánh giá để xác định, đề xuất mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục tổng hợp dự thảo trình Sở Tài chính, các ngành tham gia thẩm định phương án giá dịch vụ trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, thiết bị các Trạm Y tế thực hiện tổng hợp chuyển giao các Trạm về UBND các xã, phường quản lý.

e) Đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình do Sở Y tế làm chủ đầu tư:

- Quyết toán dự án hoàn thành công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục cải tạo sửa chữa khoa Nội tổng hợp.

- Quyết toán dự án hoàn thành công trình TTYT huyện An Lão, hạng mục Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, ATTP và Phòng Dân số - Truyền thông GDSK.

- Tiếp tục triển khai công tác sửa chữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Ký kết hợp đồng thi công xây lắp, giám sát, bảo hiểm; bàn giao mặt bằng, triển khai thi công công trình Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật - Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công Công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; Đơn nguyên nội thận - lọc máu.

- Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng công trình xây dựng 18 trạm y tế thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Gia Lai; và công trình Trung tâm Y tế huyện Kông Chro.

f) Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

- Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội.

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, giải pháp phòng, ngừa tệ nạn mại dâm; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng; Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Theo dõi, hướng dẫn giải quyết các trường hợp người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn tập trung, tiếp tục kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025.

- Hướng dẫn các địa phương hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Đẩy mạnh công tác vận động nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, huy động sự tham gia của cộng đồng, xã hội cùng chung tay hỗ trợ, giúp đỡ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

g) Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp các Module của Trang thông tin điện tử từ IPv4 sang IPv6 theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Khắc phục các khuyết điểm theo Kết luận của Đoàn kiểm tra về An toàn thông tin, An ninh mạng của Công an tỉnh.

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch của tỉnh, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế ngay sau khi có Quyết định của Bộ Y tế.

- Triển khai chấm điểm cải cách thủ tục hành chính trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Sở Y tế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng, VP Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng